CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 07/11/2026 đến 16/11/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			07/11	08/11	09/11	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	222	254	291	322	347	364	377	384	386	379
		Time_max	23h00	2h00	3h00	3h21	4h02	5h00	5h24	6h05	7h00	8h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	169	146	117	89	66	49	37	31	31	39
		Time_min	8h38	10h54	12h45	14h08	15h08	15h54	16h35	17h13	17h50	18h26
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	175	192	196	221	243	260	270	273	269	259
		Time_max	22h00	23h00	0h19	2h00	3h01	4h03	5h01	6h00	7h02	8h11
	Nước ròng	Hmin (cm)	100	118	95	63	36	14	0	-7	-4	7
		Time_min	4h37	6h25	16h55	17h33	18h17	19h03	19h49	20h36	21h24	22h14
HÒN DẤU	Nước lớn	Hmax (cm)	247	261	289	311	326	337	342	343	342	336
		Time_max	23h00	1h29	3h00	4h00	5h00	5h25	6h16	7h06	8h00	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	183	144	108	81	64	56	55	60	70	83
		Time_min	11h11	15h50	16h44	17h34	18h19	19h00	19h39	20h13	20h46	21h20
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	231	248	274	298	317	334	348	359	366	367
		Time_max	23h00	2h16	4h00	5h00	6h00	6h22	7h08	8h00	9h00	9h12
	Nước ròng	Hmin (cm)	170	132	99	74	56	45	41	42	49	64
		Time_min	17h19	17h20	17h46	18h17	18h49	19h21	19h54	20h28	21h05	21h44
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	237	242	262	276	286	289	290	287	281	274
		Time_max	23h00	0h02	1h23	3h00	4h00	5h00	5h29	6h28	7h28	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	137	103	75	56	45	43	47	56	67	80
		Time_min	16h54	17h26	18h04	18h43	19h21	19h58	20h32	21h04	21h36	22h10
CỒN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	119	124	124	127	129	128	126	122	119	115
		Time_max	23h00	23h59	0h00	1h00	1h29	2h13	3h00	4h00	4h07	5h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	65	64	56	49	44	42	41	42	44	47
		Time_min	4h34	16h49	17h48	18h37	19h19	19h58	20h34	21h08	21h41	22h16
SƠN TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	160	164	169	172	174	173	170	169	165	157
		Time_max	21h00	21h11	21h29	22h00	22h15	23h00	23h16	0h00	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	104	97	93	90	88	86	86	86	86	88
		Time_min	3h27	4h07	4h43	5h16	5h47	6h20	6h57	7h41	8h30	9h23
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	117	128	140	150	158	164	166	163	163	158
		Time_max	20h12	20h28	21h00	21h17	22h00	22h20	23h00	23h59	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	81	69	55	44	35	30	29	31	36	43
		Time_min	13h52	3h01	3h51	4h36	5h20	6h03	6h47	7h33	8h20	9h10
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	162	168	175	179	181	182	180	176	170	167
		Time_max	20h15	21h00	21h00	21h03	21h22	22h00	22h12	23h00	23h14	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	85	73	64	59	56	56	57	60	63	68
		Time_min	2h46	3h28	4h08	4h47	5h25	6h04	6h43	7h24	8h07	8h54
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	197	208	217	225	229	231	230	230	227	221
		Time_max	21h00	21h00	21h30	22h00	23h00	23h05	23h59	0h00	0h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	149	137	128	122	118	116	117	118	120	123
		Time_min	3h21	4h18	5h11	6h00	6h46	7h29	8h09	8h46	9h23	10h00
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	162	172	181	188	192	193	192	189	186	183
		Time_max	20h00	20h06	20h25	21h00	21h14	22h00	22h14	23h00	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	93	79	67	57	48	41	35	32	30	32
		Time_min	2h40	3h43	4h44	5h44	6h40	7h31	8h17	8h59	9h39	10h16
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	255	265	276	284	290	294	295	294	294	290
		Time_max	21h14	22h00	22h00	22h21	23h00	23h00	23h16	23h59	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	184	162	145	132	123	117	115	115	119	126
		Time_min	4h46	5h22	5h57	6h30	7h00	7h30	8h00	8h32	9h05	9h41
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	391	397	401	403	403	398	393	383	372	365
		Time_max	0h00	0h06	0h28	1h00	1h11	2h00	2h00	2h07	2h18	20h15
	Nước ròng	Hmin (cm)	165	132	107	92	86	89	99	114	134	157
		Time_min	6h19	6h56	7h31	8h07	8h42	9h18	9h54	10h31	11h12	11h57
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	367	383	397	407	413	414	412	408	405	397
		Time_max	21h00	21h07	21h25	22h00	22h08	23h00	23h00	0h00	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	299	284	272	263	257	254	252	252	254	258
		Time_min	3h24	4h14	5h01	5h47	6h33	7h20	8h06	8h52	9h38	10h23

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			07/11	08/11	09/11	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	337	336	329	325	317	307	298	301	308	317
		Time_max	13h00	13h08	14h00	14h00	14h29	15h00	11h26	7h00	8h00	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	122	110	103	99	97	99	103	107	109	112
		Time_min	19h15	19h45	20h11	20h37	21h07	21h43	22h00	23h00	0h00	0h23
THỔ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	114	117	120	123	124	125	126	125	125	123
		Time_max	23h00	1h00	2h00	2h18	3h00	4h00	4h14	5h00	5h27	6h04
	Nước ròng	Hmin (cm)	93	89	86	84	82	82	82	83	85	88
		Time_min	15h00	16h00	16h31	17h08	17h44	18h20	18h57	19h33	20h11	20h50
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	118	124	131	137	142	145	145	144	142	137
		Time_max	8h18	8h16	4h00	5h00	5h24	6h04	7h00	7h22	8h00	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	86	81	78	76	76	76	77	78	81	84
		Time_min	17h11	17h44	18h18	18h54	19h30	20h06	20h44	21h21	21h59	22h38

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 07/11/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VĂN

Dự báo viên



Đặng Vũ Hải